

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 51/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 133/TTr-SXD ngày 01 tháng 4 năm 2026, Báo cáo số 135/BC-SXD ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Công văn số 4407/SXD-PTHT ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; bãi bỏ Chương VI (quản lý cây xanh), Chương VII (quản lý công viên) tại Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung không có trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, không gian mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, không gian mặt nước

1. Phân cấp quản lý công viên

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý các công viên trong địa giới hành chính (trừ các trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) và các trường hợp khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Đối với công viên nằm trên địa giới hành chính từ 02 (hai) đơn vị cấp xã trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan phối hợp thực hiện công tác đo đạc diện tích để xác định giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích công trình, dự án lớn nhất thực hiện quản lý. Trường hợp diện tích công viên nằm trên địa bàn 02 xã có diện tích tương đương nhau thì Ủy ban nhân dân 02 xã phối hợp báo cáo về Sở Xây dựng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách

nhiệm quản lý công viên trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, đối với các hạng mục được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội bằng ngân sách nhà nước ngoài phạm vi ranh giới quản lý; sau khi đầu tư xong, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm báo cáo về Sở Xây dựng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã có dự án đầu tư trên địa bàn quản lý.

2. Phân cấp quản lý cây xanh

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh cần bảo tồn trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý (trừ cây xanh quy định tại điểm b khoản này).

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm quản lý cây xanh trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, đối với các hạng mục được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội bằng ngân sách nhà nước ngoài phạm vi ranh giới quản lý; sau khi đầu tư xong, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm báo cáo về Sở Xây dựng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã có dự án đầu tư trên địa bàn quản lý.

3. Phân cấp quản lý không gian mặt nước

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý không gian mặt nước gắn với công viên trong địa giới hành chính. Trường hợp diện tích không gian mặt nước trong công viên nằm trên địa giới từ 02 (hai) đơn vị cấp xã trở lên, việc quản lý diện tích không gian mặt nước trong công viên thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm quản lý không gian mặt nước gắn với công viên trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Điều 4. Phân cấp thực hiện cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước. Thẩm quyền cấp giấy phép được quy định như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và cây xanh thuộc danh mục bảo tồn trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

2. Đối với cây xanh thuộc danh mục bảo tồn, trước khi cấp phép chặt hạ hoặc dịch chuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi hồ sơ theo quy định

tại khoản 6 Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước để lấy ý kiến của Sở Xây dựng trước khi cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công viên, cây xanh đô thị theo quy định hiện hành.

2. Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, không gian mặt nước. Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, phát triển công viên, cây xanh, không gian mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Hướng dẫn, kiểm tra chuyên ngành và xử lý các vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển hệ thống công viên, cây xanh và không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn, thẩm định hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trong các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để đầu tư phát triển công viên, cây xanh đô thị và tổ chức không gian mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh; hướng dẫn hồ sơ, thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Phối hợp tổ chức thực hiện Ngày Cây xanh Việt Nam là ngày 11 tháng 01 hằng năm.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát danh mục cây bảo tồn và danh mục cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh để tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp với tình hình thực tế (nếu cần thiết).

4. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lựa chọn, phát triển chủng loại cây xanh đô thị và nguồn giống phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, bảo đảm đa dạng sinh học và cảnh quan đặc trưng của tỉnh; đồng thời hướng dẫn phát triển hệ thống vườn ươm đáp ứng nhu cầu cây xanh trên địa bàn.

5. Hướng dẫn, khuyến cáo các đơn vị quản lý cây xanh đô thị chủ động theo dõi, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh; ưu tiên sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường trong công tác chăm sóc và duy trì hệ thống cây xanh.

6. Hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quản lý, sử dụng đất có không gian mặt nước và tài nguyên nước tại khu vực đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và đa dạng sinh học.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc tổ chức các hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh đô thị và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát danh mục cây xanh được bảo tồn trên địa bàn tỉnh và danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương để tham mưu điều chỉnh, thay thế (nếu cần thiết).

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quản lý công viên, cây xanh đô thị; bảo đảm tính đồng bộ và tích hợp trên nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đơn vị quản lý tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, hủy hoại công viên, cây xanh và không gian mặt nước trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Tổ chức thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, không gian mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với công viên, cây xanh, không gian mặt nước trên địa bàn theo phân cấp quy định tại Điều 3 Quy định này; thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo thẩm quyền.

2. Tổ chức xây dựng Đề án phát triển công viên, cây xanh, không gian mặt nước đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, khai thác công viên, cây xanh, không gian mặt nước trên địa bàn; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại cây xanh, lấn chiếm trái phép đất công viên, không gian mặt nước theo thẩm quyền.

4. Triển khai quản lý hệ thống công viên, cây xanh, không gian mặt nước theo thẩm quyền được giao. Việc lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý, duy trì được thực hiện theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định về bảo vệ, chăm sóc cây xanh công cộng trên vỉa hè trước nhà; khuyến khích các nguồn lực xã hội hóa tham gia đầu tư, phát triển công viên, cây xanh trên địa bàn.

6. Thống kê hiện trạng công viên, cây xanh, không gian mặt nước đô thị và khu dân cư nông thôn, rà soát, thống kê danh mục cây xanh cần bảo tồn và cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn theo phân cấp quy định tại Điều 3 Quy định này; gửi Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định.

7. Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, thực hiện báo cáo tổng hợp về tình hình quản lý, đầu tư và phát triển công viên, cây xanh, không gian mặt nước trên địa bàn; đồng thời cung cấp, cập nhật hồ sơ cơ sở dữ liệu số về hệ thống công viên, cây xanh thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, tích hợp vào hệ thống quản lý dùng chung của tỉnh.

8. Thực hiện chăm sóc, duy trì thường xuyên hệ thống cây xanh; chủ động rà soát, cắt tỉa và triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai trước mùa mưa bão nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hạ tầng đô thị.

Điều 13. Trách nhiệm của Nhà đầu tư dự án phát triển công viên

1. Khi khai thác phần đất công viên có mục đích kinh doanh trong công viên do mình đầu tư, phải tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

2. Tổ chức lập, phê duyệt và giám sát thực hiện quy trình quản lý, vận hành công viên do mình đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước chịu trách nhiệm duy trì chất lượng hạ tầng, cảnh quan và được trực tiếp thực hiện hoặc thuê thực hiện dịch vụ về quản lý công viên do mình đầu tư đến khi bàn giao cho Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

3. Có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu về hệ thống công viên, cây xanh, không gian mặt nước thuộc phạm vi quản lý cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp, theo dõi; thời gian cung cấp dữ liệu định kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Tổ chức quản lý, duy trì hệ thống công viên, cây xanh và không gian mặt nước trong phạm vi ranh giới được giao quản lý theo phân cấp tại Điều 3 Quy định này; chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

2. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh, không gian mặt nước theo quy định của pháp luật về đấu thầu và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Chủ trì đề xuất danh mục và quy mô đầu tư phát triển hệ thống cây xanh trong phạm vi quản lý; báo cáo cơ quan chuyên môn để tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

4. Thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo đúng giấy phép; giám sát hiện trường đảm bảo an toàn và thực hiện trồng mới thay thế theo phương án được duyệt.

5. Kịp thời kiểm tra, lập biên bản đối với các hành vi vi phạm về quản lý công viên, cây xanh trong phạm vi ranh giới được giao; chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã để xử lý theo thẩm quyền quy định.

6. Xây dựng, cập nhật dữ liệu và gửi báo cáo về tình hình quản lý công viên, cây xanh, không gian mặt nước trong phạm vi được giao về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này.

3. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật./.